

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 18 - 02 - 2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Trường Giang.

2. Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn 2, huyện A, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Kim K, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số A, B, C, Korea (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần H trình bày: Chị và anh Kim K kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/5/2007, đã ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/7/2007. Sau khi kết hôn, chị và anh Kim K chung sống tại Hàn Quốc, đến năm 2009 chị và anh Kim K phát sinh

nhiều mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ, tính tình không phù hợp và hai bên sống ly thân với nhau cho đến nay, không còn liên lạc với nhau. Nay chị Trân H yêu cầu được ly hôn với anh Kim K.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trân H khai không có.

Đối với bị đơn là anh Kim K, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Tòa án Tối cao Hàn Quốc để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho anh Kim K, nhưng anh Kim K vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trân H đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Trân H được ly hôn với anh Kim K theo quy định pháp luật. Riêng về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trân H, địa chỉ thường trú tại ấp 1, thị trấn 2, huyện A, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Kim K là người có quốc tịch Hàn Quốc và đang cư trú tại Hàn Quốc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Bị đơn anh Kim K đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Tòa án Tối cao Hàn Quốc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Anh Kim K đã được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án và không gửi văn bản nêu ý kiến để phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trân H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 474, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kim K.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trân H và anh Kim K kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/5/2007, đã ghi vào Sổ

hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/7/2007 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Xét thấy, sau khi kết hôn chị Trân H và anh Kim K chung sống tại Hàn Quốc, hai người ly thân từ năm 2009 đến nay. Ngoài ra, trong thời gian chung sống, chị Trân H và anh Kim K phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, quan điểm và tính tình không phù hợp với nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trân H và anh Kim K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Trân H được ly hôn với anh Kim K là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trân H khai không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; lệ phí ủy thác tư pháp; chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Trân H phải chịu theo quy định.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trân H được ly hôn với anh Kim K.
2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Trân H đã nộp theo

Biên lai thu tiền số 0008805 ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Trân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị Trân H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009809 ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Trân H phải chịu 1.800.000 đồng (đã nộp xong).

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/02/2022) và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Đình Nghệ